TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày: 09-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Tâm

Ông Đoàn Kim Sơn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

NGÔ THÀNH C, sinh năm 2004; Địa chỉ: Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Ngô Thanh T, sinh năm 1978 và bà Cao Ngọc D, sinh năm 1978. Có vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2006; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Về nhân thân: Ngày 09 tháng 12 năm 2021, bị Công an huyện T, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 170/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 13 tháng 12 năm 2021; Ngày 11 tháng 10 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 18/2021/HS-ST, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo Ngô Thành C đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Vĩnh Long từ ngày 22 tháng 01 năm 2026 cho đến nay.

Bị cáo Ngô Thành C tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Bà Nguyễn Như Q, sinh năm 2002;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Quí N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Bà Phan Thị L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2026, bị cáo Ngô Thành C điều khiển xe mô tô biển số 71K1-001.91 từ nhà trọ ở phường B, tỉnh Vĩnh Long đến xã T, tỉnh Vĩnh Long với mục đích tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến nhà của bà Nguyễn Như Q tại ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo nhìn thấy bên trong nhà đèn còn sáng, nhà không có đóng cửa nên bị cáo dừng lại và dựng xe mô tô ở ngoài lộ. Bị cáo đi vào trong phòng khách lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17K đang để trên nền nhà, tiếp tục vào phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 13 để trên giường và đến nhà sau lấy 01 điện thoại động hiệu VIVO Y50 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 10 để trên giường. Sau đó bị cáo bỏ tất cả điện thoại vừa lấy trộm vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô về nhà trọ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến Cửa hàng điện thoại di dộng "Thật" tại khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long gặp ông Trần Quí N là chủ cửa hàng kêu bán điện thoại, ông N đồng ý mua nên bị cáo hẹn ông N đến quán C1 để xem điện thoại. Khi ông N đến, bị cáo vừa đưa 04 điện thoại để ông N xem thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện, bị cáo liền lấy 04 điện thoại chạy thoát. Trên đường đi bị cáo đã giấu 04 điện thoại vào trong một bụi cây ven đường, đến 09 giờ cùng ngày, bị cáo đến Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 13, số IMEI 354789237781612, giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y50, số IMEI 862101048708393, giá 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17K, số IMEI 866155064022598, giá 750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 10, số IMEI 86221165054975, giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt ngày 08 tháng 01 năm 2026 là 9.350.000 đồng

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trao trả cho bị hại Nguyễn Như Q: 01 điện thoại di dộng hiệu OPPO A17K màu vàng đồng, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 13 màu hồng, 01 điện thoại động hiệu VIVO Y50 màu tím và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 10 màu xanh ngọc; Trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phan Thị L 01 chiếc xe mô tô biển số 71K1-001.91, nhãn hiệu YAMAHA, số loại LATTE, số máy E32JE026633, số khung RLCSEF910MY026645.

- Tiếp tục chuyển theo vụ án để xử lý gồm: 01 quần tây dài màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen có hoa văn màu trắng (tài sản của bị cáo).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD hiệu MAXELL lưu trữ 01 đoạn video thu giữ từ camera quán C1 ghi hình người nam thanh niên bán điện thoại và bỏ chạy khi lực lượng Công an đến làm việc.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV6 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Ngô Thành C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ đầu thú theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Như Q đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho bị hại Nguyễn Như Q: 01 điện thoại di dộng hiệu OPPO A17K màu vàng đồng, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 13 màu hồng, 01 điện thoại động hiệu VIVO Y50 màu tím và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 10 màu xanh ngọc; Trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phan Thị L 01 chiếc xe mô tô biển số 71K1-001.91, nhãn hiệu YAMAHA, số loại LATTE, số máy E32JE026633, số khung RLCSEF910MY026645. Đối với 01 quần tây dài màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen có hoa văn màu trắng, đề nghị tịch thu tiêu hủy do bị cáo không có yêu cầu nhận lại; Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD hiệu MAXELL lưu trữ 01 đoạn video thu giữ từ camera quán C1 ghi hình người nam thanh niên bán điện thoại và bỏ chạy khi lực lượng Công an đến làm việc.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, bị hại bà Nguyễn Như Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quí N và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo thấy rằng lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 01 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Ngô Thành C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Như Q 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 13 trị giá 6.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y50 trị giá 600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17K trị giá 750.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 10 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.350.000 đồng.

[4] Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 9.350.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, Bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV6 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Ngô Thành C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2021 đã bị Tòa án xử phạt 01 năm 03 tháng tù và bị xử phạt hành chính 1.000.000đồng về cùng hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi bị Công an phát hiện bị cáo đến Công an xã T khai báo hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết

giảm nhẹ đầu thú cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi nguy hiểm cho xã hội cũng như nhân thân và tiết giảm tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy cần xử lý thật nghiêm, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Như Q đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho bị hại Nguyễn Như Q: 01 điện thoại di dộng hiệu OPPO A17K màu vàng đồng, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 13 màu hồng, 01 điện thoại động hiệu VIVO Y50 màu tím và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 10 màu xanh ngọc; Trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phan Thị L 01 chiếc xe mô tô biển số 71K1-001.91, nhãn hiệu YAMAHA, số loại LATTE, số máy E32JE026633, số khung RLCSEF910MY026645.

Đối với vật chứng: 01 quần tây dài màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen có hoa văn màu trắng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD hiệu MAXELL lưu trữ 01 đoạn video thu giữ từ camera quán C1 ghi hình người nam thanh niên bán điện thoại và bỏ chạy khi lực lượng Công an đến làm việc.

[10] Đối với ông Trần Quí N chủ Cửa hàng điện thoại di động "Thật" khi mua điện thoại do bị cáo bán, ông N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự ông N là có căn cứ.

Đối với bà Phan Thị L có cho bị cáo C mượn chiếc xe mô tô biển số 71K1-001.91 nhưng bà L không biết bị cáo sử dụng xe này dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà L là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thành C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Thành C: 06(sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo: 01 (một) quần tây dài màu đen (đã qua sử dụng), 01(một) nón kết màu đen(đã qua sử dụng), 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen có hoa văn màu trắng (đã qua sử dụng);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2026, hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Vĩnh Long đang quản lý)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Ngô Thành C phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H1 **Nguyễn Thị Đoan T1**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS khu vực 6-Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đoan Trang